

ĐIỀU CHỈNH NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ (NSTW) NĂM 2024 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO ĐTTT VÀ MIỀN NÚI
(Kèm theo Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 18/6/2024 của HĐND huyện Bắc Yên)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Dự án	Địa điểm	Chủ đầu tư	Quy mô	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Lũy kế khối lượng hoàn thành từ khởi công	Lũy kế vốn đã bố trí từ khởi công		Phương án điều chỉnh kế hoạch vốn năm 2024		Kế hoạch vốn năm 2024 sau điều chỉnh	Ghi chú
						Số, ngày, tháng, năm ban hành	TMDT			Tổng cộng	Trong đó: Kế hoạch vốn năm 2024	Giảm	Tăng		
							Tổng cộng	Trong đó NSTW							
	Tổng cộng						45,972.856	45,855.306	38,963.581	44,307.550	22,138.845	1,319.579	1,319.579	22,138.845	
1	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc						45,972.856	45,855.306	38,963.581	44,307.550	22,138.845	1,319.579	1,319.579	22,138.845	
*	<i>Dự án hoàn thành</i>														
-	Đường bê tông trục chính bản Pa Cư Sáng đi Suối Lênh, Nậm Lộng (giai đoạn 1)	bản Pa Cư Sáng, Xã Hang Chú	Ban QLDA ĐTXD	4,8 km Bn _{ên} = 4,0m. Bm _{ặt} = 3,0m. Bê = 2 x 0,5m.	2023-2025	1532-08/12/2022	8,287.551	8,287.551	8,110.977	8,287.551	2,848.846	176.574		2,672.272	
-	Đường bê tông trục chính đi vào nhóm hộ suối Tăng của bản En (giai đoạn 1)	bản En, Xã Phiêng Cón	Ban QLDA ĐTXD	Đường GTNT cấp B, L = 3.501,83km, Bn=4m, Bm=3m, mặt BTXM 250# dày 16cm	2023-2025	1533-08/12/2022	6,817.000	6,817.000	6,565.128	6,817.000	3,667.000	251.872		3,415.128	
-	Đường bê tông trục chính Lái Ngải - Môm Bò - Tả Lành - Co Phách bản Quế Sơn (giai đoạn 1)	Xã Chiềng Sại	Ban QLDA ĐTXD	Đường GTNT cấp C, L = 3.042,62km, Bn=4m, Bm=3m, mặt BTXM 250# dày 16cm	2023-2025	1534-08/12/2022	5,000.000	5,000.000	4,642.378	5,000.000	2,500.000	357.622		2,142.378	
-	Đường bê tông bản Suối Cái - bản Cái B (giai đoạn 1)	bản Cái B, Xã Chim Vàn	Ban QLDA ĐTXD	2,7 km. Bn=4,0m; Bm= 3 m	2023-2025	1535-08/12/2022	5,069.999	5,069.999	4,920.712	5,069.999	2,139.999	149.287		1,990.712	
-	Đường bê tông từ đường bãi Tây - Nhạn Nọc đến cửa suối Sập Việt (giai đoạn 1)	bản Nhạn Nọc, Xã Tạ Khoa	Ban QLDA ĐTXD	Đường GTNT cấp B, L = 2.230,36km, Bn=4m, Bm=3m, mặt BTXM 250# dày 18cm	2023-2025	1536-08/12/2022	6,520.000	6,520.000	6,380.531	6,520.000	3,420.000	139.469		3,280.531	
-	Thuỷ lợi từ suối Háng Đồng vào khu sản xuất	Xã Háng Đồng	Ban QLDA ĐTXD	20 ha	2023-2025	1537-08/12/2022	2,100.000	2,100.000	1,986.265	2,100.000	550.000	113.735		436.265	
-	Đường Hồng Ngải đi Suối Háo, Suối Chạn, Suối Tênh, Lung Tang, Bản Ngâm (giai đoạn 3)	Xã Hồng Ngải	Ban QLDA ĐTXD	3,3 km. Bn =4m +W; Bm=3m + W. BL=2x0,5m=1m.	2023-2025	1538-08/12/2022	5,988.000	5,988.000	5,856.980	5,988.000	2,488.000	131.020		2,356.980	
*	<i>Dự án khởi công mới</i>														
-	Đường bê tông trục chính bản Suối Thón	bản Suối Thón, xã Hua Nhân	Ban QLDA ĐTXD	L=1.569,36m; Bn=4m; Bm=3m; Lớp mặt BTXM#250 dày 16cm	2024-2025	1335-16/11/2023	2,435.239	2,389.689	194.640	1,780.000	1,780.000		581.360	2,361.360	
-	Đường bê tông liên bản Tả lú đến bản Lừm Thượng B	bản Lừm Thượng B - Tả lú, xã Pắc Ngá	Ban QLDA ĐTXD	L=2.103,47m; Bn=4m; Bm=3m; Lớp mặt BTXM#250 dày 16cm	2024-2025	1338-16/11/2023	3,755.067	3,683.067	305.970	2,745.000	2,745.000		738.219	3,483.219	

CHỦ TỊCH

Đỗ Văn Xiêm